

Số: 482/2019/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 701/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1985.

Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 9 năm 2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh N thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hồng K, sinh ngày 07/4/2008 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Xét, việc thỏa thuận của chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Hồng N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng K, sinh ngày 07/4/2008 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính từ khi Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Hồng N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hồng N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự nhưng chị D và anh N được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002546 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành(1);
- THA H.Long Thành (1);
- UBND X. Phú Cường, H. Cai Lậy,
T. Bến Tre (GCNKH 133 ngày
07/11/2007) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Minh Thảo

